

Bản án số: 42 /2018/DS-ST

Ngày 06 - 6- 2018

V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Bà Nguyễn Văn Hiền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa: Ông
Dương Tấn Viễn - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà
Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 279/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 11
năm 2017, về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 153/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Kim K, sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Khánh, xã Tân Duyệt, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Ông Trương Văn O, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ *Chị Trương Thị Diệu H, sinh năm 1991 (vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau

+ *Anh Nguyễn Dũng L, sinh năm 1990 (vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp TK, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Trần Kim K trình bày:*

Ngày 04/9/2013 âm lịch ông O có hỏi mượn của bà 5 chỉ vàng 24k và nói 5 đến
10 ngày sẽ trả nhưng đến nay vẫn không trả cho bà. Bà có yêu cầu tổ hòa giải ấp TĐ,
xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau giải quyết thì ông O thừa nhận có mượn 05 chỉ vàng

24k của bà nhưng ông O đã trả cho chị H là con gái ông, bà không đồng ý nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông O trả cho bà 5 chỉ vàng 24k.

** Đối với bị đơn ông Trương Văn O trình bày:*

Năm 2013 - 2014, ông hỏi mượn của chị Hiền 5 chỉ vàng 24k tại nhà của bà K, khi mượn không làm biên nhận và quy định thời hạn trả từ khoảng 20 ngày đến 01 tháng. Vàng chị H cho ông mượn là số vàng bà K cho chị H vào ngày tổ chức đám cưới giữa chị H và anh L, do chị H nói với ông là đã gửi vàng cho bà K quản lý dùng nên ông đến gặp bà K để lấy vàng, ông nhận vàng từ bà K và tại nhà bà K. Đến năm 2015, ông mới bắt đầu trả vàng cho chị H, ông trả mỗi lần vài chỉ cho đến năm 2016 thì trả dứt điểm cho chị H (Ngày tháng trả vàng cụ thể ông không nhớ). Ông có nghe chị H nói số vàng ông trả chị H dùng để mua sữa cho con. Ông xác định không có mượn vàng của bà K mà mượn của chị H do đó ông không đồng ý với yêu cầu của bà K.

Ông xác định, ngày 11/9/2017 tại buổi hòa giải ở ấp TĐ ông có tham gia và chữ ký trong biên bản hòa giải ngày 11/9/2017 tại ấp TĐ và lời trình bày của ông tại buổi hòa giải là đúng do đó không yêu cầu Tòa án trung cầu giám định chữ ký của ông.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Trương Diệu H trình bày:

Năm 2013, chị có gửi mẹ chồng là bà K 5 chỉ vàng 24k. Khoảng đầu năm 2014, cha chị là ông O có gọi điện thoại hỏi mượn chị 5 chỉ vàng 24k, chị nói “vàng đã gửi mẹ chồng là bà K giữ, có gì thì qua lấy”. Sau đó ông O đến nhà gặp trực tiếp bà K để lấy vàng, khi đó có chị và anh Nguyễn Dũng L là chồng chị chứng kiến, ngoài ra không có ai khác. Giữa chị và ông O không có làm biên nhận và cũng không quy định thời gian trả.

Do điều kiện đi làm xa nên chị H xin từ chối tham gia tố tụng tại tòa án.

- Anh Nguyễn Dũng L trình bày:

Trước đây vào khoảng ngày 04/9/2013 âm lịch ông O là cha vợ của anh có đến nhà của mẹ ruột anh là bà K trực tiếp nhận 05 chỉ vàng 24k, khi đó anh và chị H là vợ chồng và còn ở chung nhà với bà K, không xảy ra mâu thuẫn gì. Khi bà K giao 05 chỉ vàng 24k cho ông O anh không nghe bà K hay ông O nói là vàng của mẹ anh hay vàng của vợ chồng anh. Khi bà K giao vàng cho ông O nhận thì chị H đang ở nhà sau làm nước cho ông O uống, chị H không trực tiếp chứng kiến việc giao vàng giữa bà K với ông O nhưng chị H có biết hay không thì anh không biết mà anh là người trực tiếp chứng kiến. Lời trình bày của chị H về việc xác định 05 chỉ vàng 24k mà mẹ anh kiện đòi ông O trả là tài sản chung của anh và chị H là không đúng. Bởi vì trước đó anh và chị H tổ chức đám cưới vào ngày 20/11/2012 âm lịch khi đó mẹ anh là bà K có cho vợ chồng anh 08 chỉ vàng 24k và 04 chỉ vàng 18k. Sau khi kết hôn vợ chồng anh không có gửi vàng cho bà Khuyên mà vợ chồng cùng quản lý đến khoảng tháng 10/2013 âm lịch anh bán 01 chỉ vàng 24k được 3.400.000 đồng và cho ông O Mượn 1.700.000 đồng không quy định thời hạn trả. Ông O có hứa hẹn khi nào cần thì ông O trả lại tương đương giá trị vàng tại thời điểm giá vàng khi trả và cho đến nay ông O chưa trả cho vợ chồng anh, nay anh cũng không yêu cầu gì. Anh xác định ông O chỉ mượn

1.700.000 đồng nêu trên là tài sản chung của anh và chị H, ngoài ra ông O không mượn khoản vàng nào khác là tài sản chung của vợ chồng anh. Anh L xác định việc bà K cho ông O vay vàng là vàng của bà K chỉ có anh, bà K, ông O và chị H biết, ngoài ra không có ai trực tiếp chứng kiến cũng như biết việc này. Đối với biên bản hòa giải ngày 11/9/2017 tại trụ sở ấp Tân Đ, xã TD khi đó bà K, ông O, chị H và anh tham gia. Tại phiên hòa giải chị H thừa nhận 05 chỉ vàng 24k ông O có mượn bà K nhưng chị H cho rằng là vàng chị H gởi bà K anh có trình bày chị H trình bày không đúng mà là vàng riêng của bà K nhưng do anh không có liên quan trong vụ án nên cán bộ ghi biên bản không ghi lời trình bày của anh vào biên bản. Biên bản lập xong cán bộ ghi biên bản có đọc lại cho tất cả cùng nghe. Cũng tại phiên hòa giải này ông O thừa nhận có mượn 05 chỉ vàng 24k của bà K nhưng ông O nói trả cho chị H mua sữa cho con uống hết và ông O là người trực tiếp ký tên vào biên bản. Chị H có trình bày nhưng không ký tên vào biên bản do chính quyền không yêu cầu chị H ký tên.

Do đang đi làm tại tỉnh ĐN không có điều kiện tham gia vụ án nên anh L có đơn từ chối tham gia tố tụng và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

** Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng dân sự và nội dung giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán thực hiện đúng các quy định từ Điều 26 đến Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng tư cách đương sự tại Điều 68, xác minh thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97, trình tự thụ lý, giao nhận thông báo cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195 và Điều 196, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định tại Điều 70,71,72,73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim K buộc ông Trương Văn O phải trả cho bà K 05 chỉ vàng 24k. Án phí dân sự sơ thẩm ông O phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị H, anh L đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự chị H, anh L có đơn xin từ chối tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H và anh L.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Bà K khởi kiện ông O yêu cầu trả cho bà 05 chỉ vàng 24k, ông O xác định vàng ông nhận tại nhà bà K do bà K giao cho ông là vàng của chị H được bà K tặng cho vào ngày tổ chức đám cưới, sau khi mượn đã trả xong cho chị H

nên xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét lời trình bày của các đương sự thấy rằng bà K và ông O trình bày phù hợp với nhau về thời gian và địa điểm vay và nhận vàng. Ông O thừa nhận có nhận vàng từ bà K. Tuy nhiên, việc ông O, chị H cho rằng 05 chỉ vàng 24k ông O nhận từ bà K là vàng của chị H và anh L, ông O xác định đã trả vàng xong cho chị H nhưng không được bà K, anh L thừa nhận. Ông O không chứng minh được cho lời trình bày nêu trên là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét. Mặt khác, tại Biên bản ngày 11/9/2017 của tổ hòa giải ấp TĐ, xã TD ông O trình bày “..con gái ông là Trương Diệu H đã sử dụng số vàng mà ông đã mượn của bà Trần Kim K là 05 chỉ vàng 24k...”. Do đó có căn cứ xác định ông O có vay của bà K 05 chỉ vàng 24k.

Đối với việc ông O cho rằng ông đã trả vàng cho chị H là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, giữa ông O và chị H có mối quan hệ là cha con ruột và tại phiên tòa ông O cũng trình bày thời điểm sau khi ông O vay vàng của bà K vài tháng thì giữa chị H và anh L đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến ly thân, hiện nay chị H và anh L đã ly hôn. Căn cứ vào các Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng...*”. “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng...*”. Từ các điều luật viện dẫn xác định 05 chỉ vàng 24k ông O nhận từ bà K là tài sản của bà K do đó buộc ông O phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của bà K được Tòa án chấp nhận nên ông O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Cụ thể giá vàng 24k tại thời điểm xét xử là 3.600.000 đồng/chỉ. Như vậy: 3.600.000 đồng x 05 chỉ vàng 24k = 18.000.000 đồng x 5% = 900.000 đồng.

Bà Trần Kim K không phải chịu án phí, bà K được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Kim K. Buộc ông Trương Văn O phải trả cho bà Trần Kim K 05 (năm) chỉ vàng 24k.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Văn Ổ phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

Bà Trần Kim K không phải chịu án phí, bà K được miễn án phí theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung